

Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 15 tháng 9 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: anh Trần Đức V, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: số nhà 251 khu phố L, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Trần Đức V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị S và anh Trần Đức V có 02 con chung là Trần Ngọc D, sinh ngày 04/4/2016 và Trần Anh T, sinh ngày 27/10/2017. Nay ly hôn, chị S sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Ngọc D kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi thành niên và nuôi con chung là Trần Anh T kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi con học hết tiểu học. Anh Trần Đức V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Anh T với số tiền 3.000.000đ/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10

năm 2023 đến khi con chung là Trần Anh T học xong tiểu học. Sau khi con chung là Trần Anh T học xong tiểu học, anh Trần Đức V có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị S và anh Trần Đức V có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị S và anh Trần Đức V không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về án phí Tòa án: chị Nguyễn Thị S phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013663 ngày 01/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. (Chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND TT Q, huyện H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thúy Chính